

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhó - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 37/267 hẻm Trần P, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 37/267 hẻm Trần P, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Tấn D trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 06/7/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng anh không hàn gắn được, đã sống ly thân. Hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 29/8/2019. Hiện cháu P đang ở với chị H. Ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao cháu P cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên và tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 28 tháng 3 năm 2025, bị đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 06/7/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân một thời gian. Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 29/8/2019. Hiện cháu P đang ở với chị. Ly hôn, chị đồng ý để Tòa án giao cháu P cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên và tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tất cả các phiên tòa nên chị H không có lời khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn D yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: 37/267 hẻm Trần P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn D và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 06/7/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh D và chị H đều thừa nhận giữa vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh D và chị H đã không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa

anh chị như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Tấn D và chị Phạm Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 29/8/2019 hiện nay đang sống cùng chị H. Xét thấy chị H đang trong độ tuổi lao động, đảm bảo đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh D đồng ý giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D, giao con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 29/8/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên và tự lập được là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn D, cụ thể như sau:

1. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Tấn D ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. *Về việc nuôi con*: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 29/8/2019 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001180 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Anh Nguyễn Tấn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (GCNKH số 113 ngày 06/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu